

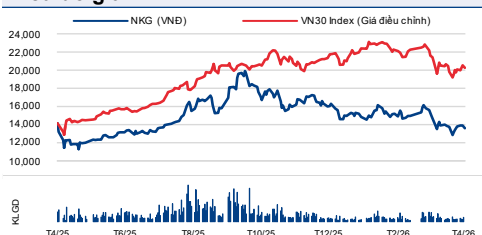
Năm giữ

Giá mục tiêu: VNĐ15,300
Tiềm năng tăng/giảm: 12.5%

Giá cổ phiếu (đồng) (3/4/2026)	13,600
Mã Bloomberg	NKG VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	11,300-19,900
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	13,810
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	6,087
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	231
Slg CP lưu hành (tr.đv)	448
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	224
Slg CP NN được mua (tr.đv)	197
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	50.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	5.92%
Tỷ lệ freefloat	79.6%
Cổ đông lớn	Hồ Minh Quang (15.9%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	14,808	18,073	21,573
EBITDA đc (tỷ đồng)	593	1,132	1,279
LNTT (tỷ đồng)	241	414	485
LNT ĐC (tỷ đồng)	187	334	405
FCF (tỷ đồng)	(2,104)	(3,884)	(334)
EPS ĐC (đồng)	419	747	906
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	17,060	17,847	18,210
T.trưởng EBITDA (%)	(44.3)	91.1	13.0
T.trưởng EPS ĐC (%)	(69.3)	78.4	21.3
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	4.00	6.26	5.93
Tỷ suất LNTT (%)	1.63	2.29	2.25
Tỷ suất LNT ĐC (%)	1.33	1.95	1.98
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	81.5	67.2	72.8
ROAE (%)	2.92	4.50	5.29
ROACE (%)	2.91	4.53	5.50
EV/doanh thu (lần)	0.82	0.62	0.55
EV/EBITDA ĐC (lần)	20.4	9.93	9.21
P/E ĐC (lần)	32.5	18.2	15.0
P/B (lần)	0.80	0.76	0.75
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Tập đoàn Nam Kim là doanh nghiệp lớn thứ hai trong ngành tôn Việt Nam. 60-65% doanh thu đến từ các hoạt động xuất khẩu và thị trường xuất khẩu chính của NKG bao gồm các nước Đông Nam Á, Mỹ và Châu Âu.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp
han.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 314

Năm 2026: Đặt mục tiêu LNTT tăng trưởng 66%; sát với dự báo

- NKG đặt mục tiêu LNTT năm 2026 đạt 400 tỷ đồng, tăng trưởng 66%, gần như sát với dự báo hiện tại của HSC ở mức 414 tỷ đồng (tăng trưởng 72%), nhưng mục tiêu doanh thu đầy tham vọng ở mức 22 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 48%), cao hơn 22% so với kỳ vọng của chúng tôi.
- Mục tiêu doanh thu của công ty không sát với dự báo chủ yếu do sự khác biệt trong giả định về sản lượng tiêu thụ. NKG đặt mục tiêu bán 1,1 triệu tấn thép (tăng 41% so với cùng kỳ), nhờ tận dụng công suất mới từ nhà máy Phú Mỹ. Con số này cực kỳ lạc quan, cao hơn 17% so với dự báo của chúng tôi ở mức 940.581 tấn.
- Chúng tôi dự báo lợi nhuận thuần Q1/2026 sẽ đạt 50 tỷ đồng, giảm 24% so với cùng kỳ.
- NKG có kế hoạch trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10%, phát hành 6 triệu cổ phiếu ESOP (tương ứng tỷ lệ pha loãng 1,3%) và phát hành quyền mua cổ phiếu với tỷ lệ 25%, mức giá 12.000đ/cp.

Sự kiện: Công bố tài liệu ĐHCĐ

NKG vừa công bố tài liệu ĐHCĐ năm 2026, dự kiến được tổ chức vào ngày 24/4/2026. Tài liệu bao gồm KHKD năm 2026, phương án phát hành quyền mua, chính sách cổ tức năm 2025 và các kế hoạch phát ESOP. Chi tiết như sau:

Năm 2026: Đặt mục tiêu tăng trưởng 48%/66% cho doanh thu và lợi nhuận thuần

NKG đặt mục tiêu tăng trưởng LNTT ở mức 66%, đạt 400 tỷ đồng, gần như sát với dự báo hiện tại của chúng tôi ở mức 414 tỷ đồng (tăng trưởng 72%). Trong khi đó, mục tiêu doanh thu có vẻ đầy tham vọng, với 22 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 48% và cao hơn 17% so với kỳ vọng của chúng tôi (chúng tôi dự báo đạt 18,1 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 21%).

Trong khi chúng tôi giữ quan điểm thận trọng, mục tiêu sản lượng tiêu thụ của NKG lại dựa trên kỳ vọng bứt phá sản lượng từ dự án nhà máy Phú Mỹ. Dự án này có tổng vốn đầu tư 5 nghìn tỷ đồng, công suất thiết kế 1 triệu tấn/năm và dự kiến sẽ bắt đầu vận hành thương mại từ nửa cuối năm 2026.

Công ty đặt mục tiêu sản lượng tiêu thụ đạt 1,1 triệu tấn (tăng 41% so với cùng kỳ), cao hơn 17% so với kỳ vọng của chúng tôi ở mức 940.581 tấn. HSC sẽ tiếp tục theo dõi tiến độ mở rộng công suất của nhà máy mới này để đánh giá tiềm năng lợi nhuận và định giá cao hơn dự báo của chúng tôi. Trong khi đó, sản lượng tiêu thụ 2 tháng đầu năm 2026 (theo Hiệp hội Thép Việt Nam) đã giảm 30% so với cùng kỳ, chỉ đạt 88.130 tấn.

Kế hoạch tăng vốn nhiều giai đoạn

Tại ĐHCĐ năm 2026, NKG đã đề xuất ba phương án phát hành cổ phiếu riêng biệt nhằm củng cố cấu trúc vốn của mình:

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 6/4.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch kinh doanh và dự báo năm 2026, NKG

Kế hoạch doanh thu vượt dự báo của HSC 22% trong khi LNTT gần như đi ngang

Tỷ đồng	2025	2026	Tăng trưởng	HSC dự báo 2026	Tăng trưởng	% dự báo của HSC
Sản lượng tiêu thụ (nghìn tấn)	782	1,100	40.8%	941	20.4%	116.9%
Doanh thu	14,899	22,000	47.7%	18,073	21.3%	121.7%
LNTT	241	400	66.1%	414	71.8%	96.7%
Lợi nhuận thuần	197	n/a	n/a	352	78.5%	n/a

Nguồn: NKG, HSC

- **Cổ tức bằng cổ phiếu năm 2025:** Mức cổ tức bằng cổ phiếu 10% sẽ được thực hiện sau ĐHCĐ. Việc này sẽ mở rộng số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 447,6 triệu lên 492,4 triệu cổ phiếu.
- **Phát hành ESOP năm 2026:** Công ty đang xin ý kiến cổ đông để phát hành 6 triệu cổ phiếu ESOP với giá 10.000đ/cp. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 2 năm, trong đó 50% số lượng cổ phiếu sẽ được chuyển nhượng sau 1 năm phát hành, và toàn bộ phần còn lại sẽ được chuyển nhượng sau 2 năm. Thời gian thực hiện trong giai đoạn 2026–2027.
- **Phát hành quyền mua (tỷ lệ 25%):** NKG đề xuất phát hành quyền mua với tỷ lệ 4:1 (với bốn cổ phiếu nắm giữ, cổ đông được mua một cổ phiếu mới) với giá phát hành là 12.000đ/cp, tương ứng mức chiết khấu 11,8% so với thị giá hiện tại. **Tác động tài chính:** Sau khi hoàn tất, NKG sẽ phát hành thêm 124,6 triệu cổ phiếu thông qua phương thức thực hiện quyền mua, nâng tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành lên 622,9 triệu cổ phiếu. Số tiền dự kiến thu được 1.495 tỷ đồng sẽ dành riêng cho kế hoạch mở rộng nhà máy Phú Mỹ, với kế hoạch triển khai trong giai đoạn 2026–2027.

Quan điểm của HSC: NKG đang phải đối mặt với một bối cảnh đầy thách thức với nhiều yếu tố bất lợi. Những yếu tố này bao gồm sự cạnh tranh gay gắt về giá bán tại các thị trường xuất khẩu và các biện pháp chống bán phá giá/chống lẩn tránh thuế đối với HRC nhập khẩu từ Trung Quốc. Điều này có thể làm tăng chi phí đầu vào của NKG. Hơn nữa, việc đưa nhà máy Phú Mỹ vào vận hành từ nửa cuối năm 2026 có thể sẽ gây áp lực lên tỷ suất lợi nhuận do phát sinh thêm chi phí khấu hao và lãi vay. Với quy mô lớn của các đợt phát hành cổ phiếu dự kiến, HSC dự báo tâm lý thị trường sẽ chuyển sang trạng thái thận trọng. Nhà đầu tư phải cân nhắc kỹ lưỡng giữa áp lực pha loãng cổ phiếu đáng kể và kỳ vọng từ chiến lược mở rộng quy mô của công ty.

Dự báo lợi nhuận Q1/2026

HSC dự báo lợi nhuận thuần và doanh thu thuần Q1/2026 của NKG đạt lần lượt 50 tỷ đồng (giảm 23,6% so với cùng kỳ) và 3.477 tỷ đồng (giảm 15% so với cùng kỳ). Nếu đạt được kết quả này, NKG sẽ lần lượt hoàn thành 19,2% và 14,2% dự báo cho cả năm 2026 của chúng tôi với doanh thu 18,1 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 21,3%) và lợi nhuận thuần đạt 352 tỷ đồng (tăng trưởng 78,5%).

Xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu

NKG hiện đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 17,5 lần, thấp hơn so với bình quân 3 năm ở mức 25,7 lần. Mặc dù đang có mức định giá thấp nhưng NKG vẫn đang có P/E cao hơn so với HPG (P/E trượt dự phóng 1 năm là 9 lần), điều này được phản ánh kỳ vọng vào triển vọng phục hồi lợi nhuận của công ty.

Chúng tôi đang xem xét lại khuyến nghị và giá mục tiêu đối với NKG.

Bảng 2: Ước tính lợi nhuận Q1/2026, NKG

HSC dự báo lợi nhuận thuần Q1/2026 đạt 50 tỷ đồng, giảm 24% so với cùng kỳ, nhưng đảo chiều so với quý trước

Tỷ đồng	Q1/25	Q4/25	Q1/26F	So với cùng kỳ	so với quý trước	2026	% hoàn thành dự báo cả năm
Doanh thu	4,090	3,136	3,477	-15.0%	10.8%	18,073	19.2%
LNTT	81	-11	63	-22.9%	Đảo chiều	414	15.1%
Lợi nhuận thuần	65	-9	50	-23.6%	Đảo chiều	352	14.2%

Nguồn: HSC

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	20,609	14,808	18,073	21,573	25,349
Lợi nhuận gộp	1,832	785	1,170	1,513	1,949
Chi phí BH&QL	(1,138)	(555)	(723)	(971)	(1,141)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	694	230	448	542	808
Lãi vay thuần	(136)	(104)	(41.6)	(66.7)	(67.0)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	0.72	114	7.87	9.06	10.5
LNTT	558	241	414	485	751
Chi phí thuế TNDN	(105)	(43.7)	(62.1)	(58.2)	(90.2)
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0.03	0	0	0
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	453	197	352	427	661
Lợi nhuận thuần ĐC	430	187	334	405	628
EBITDA ĐC	1,064	593	1,132	1,279	1,549
EPS (đồng)	1,434	441	786	953	1,477
EPS ĐC (đồng)	962	419	747	906	1,403
DPS (đồng)	0	0	0	0	0
Slg CP bình quân (triệu đv)	316	448	448	448	448
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	316	448	448	448	448
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	448	448	448	448	448
Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	392	839	1,718	2,043	3,263
Đầu tư ngắn hạn	247	835	417	501	601
Phải thu khách hàng	1,943	1,423	1,627	2,049	2,535
Hàng tồn kho	6,690	5,303	5,578	6,620	6,552
Các tài sản ngắn hạn khác	930	1,303	1,446	1,726	2,028
Tổng tài sản ngắn hạn	10,202	9,703	10,786	12,939	14,979
TSCĐ hữu hình	2,231	5,938	5,522	4,797	4,117
TSCĐ vô hình	321	310	317	325	333
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	525	0.65	0.65	0.65	0.65
Đầu tư vào Cty LD,LK	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	240	543	489	440	396
Tổng tài sản dài hạn	3,317	6,791	6,329	5,562	4,846
Tổng cộng tài sản	13,519	16,494	17,115	18,500	19,825
Nợ ngắn hạn	6,312	4,601	5,071	6,018	7,020
Phải trả người bán	856	1,470	1,690	2,006	2,340
Nợ ngắn hạn khác	194	200	208	217	227
Tổng nợ ngắn hạn	7,621	6,568	7,296	8,600	9,982
Nợ dài hạn	0	2,266	1,807	1,726	1,267
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	25.9	23.2	23.2	23.2	23.2
Nợ dài hạn khác	0.90	0.90	0.90	0.90	0.90
Tổng nợ dài hạn	26.8	2,290	1,831	1,750	1,292
Tổng nợ phải trả	7,648	8,858	9,127	10,350	11,274
Vốn chủ sở hữu	5,871	7,635	7,988	8,150	8,551
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	5,871	7,635	7,988	8,150	8,551
Tổng nợ phải trả và VCSH	13,519	16,494	17,115	18,500	19,825
BVPS (đ)	18,584	17,060	17,847	18,210	19,106
Nợ thuần/(tiền mặt)	5,920	6,028	5,160	5,701	5,025

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	694	230	448	542	808
Khấu hao	(370)	(362)	(685)	(737)	(741)
Lãi vay thuần	(136)	(104)	(41.6)	(66.7)	(67.0)
Thuế TNDN đã nộp	(53.4)	(107)	(62.1)	(58.2)	(90.2)
Thay đổi vốn lưu động	(1,632)	821	(710)	(1,795)	(787)
Khác	(127)	(199)	(33.7)	(57.6)	(56.5)
LCT thuần từ HKKD	(541)	1,327	636	(265)	1,016
Đầu tư TS dài hạn	(901)	(3,431)	(4,520)	(68.6)	(69.8)
Góp vốn & đầu tư	(800)	(901)	0	0	0
Thanh lý	341	1,303	0	0	0
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐĐT	(1,360)	(3,029)	(4,520)	(68.6)	(69.8)
Cổ tức trả cho CSH	0	0	0	(226)	(226)
Thu từ phát hành CP	0	1,594	0	0	0
Tăng/giảm nợ	1,510	555	4,763	885	499
Khác	(3.07)	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	1,507	2,150	4,763	658	273
Tiền & tương đương tiền đầu kì	785	392	839	1,718	2,043
LCT thuần trong kỳ	(393)	448	879	324	1,220
Ảnh hưởng của tỷ giá	(0.71)	(0.92)	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	392	839	1,718	2,043	3,263
Dòng tiền tự do	(1,441)	(2,104)	(3,884)	(334)	947
Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	8.89	5.30	6.48	7.01	7.69
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	5.16	4.00	6.26	5.93	6.11
Tỷ suất LNT (%)	2.20	1.33	1.95	1.98	2.61
Thuế TNDN hiện hành (%)	18.8	18.1	15.0	12.0	12.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	10.8	(28.1)	22.0	19.4	17.5
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	42.1	(44.3)	91.1	13.0	21.1
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	286	(56.5)	78.4	21.3	55.0
Tăng trưởng EPS (%)	222	(69.3)	78.4	21.3	55.0
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	286	(56.5)	78.4	21.3	55.0
Tăng trưởng DPS (%)	nm	nm	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	0	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	8.02	2.92	4.50	5.29	7.92
ROACE (%)	12.2	2.91	4.53	5.50	8.18
Vòng quay tài sản (lần)	1.60	0.99	1.08	1.21	1.32
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	(0.78)	5.76	1.42	(0.49)	1.26
Số ngày tồn kho	130	138	120	120	102
Số ngày phải thu	37.8	37.0	35.1	37.3	39.5
Số ngày phải trả	16.6	38.3	36.5	36.5	36.5
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	102	81.5	67.2	72.8	61.8
Nợ/tài sản (%)	47.3	42.8	41.4	43.1	43.1
EBIT/lãi vay (lần)	5.08	2.22	10.8	8.14	12.1
Nợ/EBITDA (lần)	6.01	11.9	6.26	6.23	5.52
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.34	1.48	1.48	1.50	1.50
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	0.50	0.82	0.62	0.55	0.44
EV/EBITDA ĐC (lần)	9.60	20.4	9.93	9.21	7.17
P/E (lần)	9.48	30.9	17.3	14.3	9.21
P/E ĐC (lần)	14.1	32.5	18.2	15.0	9.69
P/B (lần)	0.73	0.80	0.76	0.75	0.71
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn